

Working Paper 2026.1.1.14

- Vol. 1, No. 1

TỪ THÁI LAN ĐẾN VIỆT NAM: CUỘC ĐỔ BỘ CỦA CÁC ÔNG LỚN CÔNG NGHỆ VÀ BƯỚC NGOẶT VỊ THẾ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Trần Thị Thùy Linh¹, Lê Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Hoàng Thảo Ly, Phan Thu Hương, Trần Minh Ngọc

Sinh viên K62 TC Tiếng Anh Thương mại - Khoa Tiếng Anh Thương mại
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Minh Phương

Giảng viên Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khu vực, FDI công nghệ cao đang dần trở thành yếu tố chiến lược định hình lại vị thế kinh tế đối ngoại của các quốc gia. Bài nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính, thu thập và phân tích thông tin từ báo trong nước và báo nước ngoài về thực trạng dòng vốn FDI công nghệ cao của các tập đoàn công nghệ lớn tại Việt Nam và Thái Lan. Trên cơ sở đó làm rõ các chiến lược và chính sách thu hút FDI công nghệ cao của Thái Lan cũng như tác động của nó đến kinh tế đối ngoại của nước này. Từ kinh nghiệm của Thái Lan, nghiên cứu đánh giá thực trạng thu hút FDI công nghệ cao tại Việt Nam, nhận diện các yếu tố thúc đẩy cũng như các thách thức đang đặt ra cho Việt Nam. Qua đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và nâng tầm vị thế kinh tế đối ngoại thông qua thu hút hiệu quả FDI công nghệ cao.

Từ khóa: FDI công nghệ cao; vị thế kinh tế đối ngoại; đầu tư trực tiếp nước ngoài

FROM THAILAND TO VIETNAM: THE INFLUX OF GLOBAL TECH GIANTS AND A STRATEGIC SHIFT IN FOREIGN ECONOMIC POSITIONING

Abstract

In the context of deep globalization and increasingly intense regional competition, high-tech FDI is gradually becoming a strategic factor for reshaping the foreign economic position of

¹ Tác giả liên hệ. Email: k62.2314710048@ftu.edu.vn

nations. This study uses a qualitative approach, collecting and analysing information from both domestic and international sources in terms of the current state of high-tech FDI inflows from big technology corporations into Vietnam and Thailand. Based on this analysis, the study clarifies Thailand's strategies and policies to attract high-tech FDI, as well as its impacts on the nation's foreign economy position. With reference to Thailand's experience, the research evaluates the current situation of high-tech FDI attraction in Vietnam, identifying driving factors as well as challenges facing the country. Accordingly, the study proposes several solutions to help Vietnam enhance its competitiveness and elevate its foreign economic position through the effective attraction of high-tech FDI.

Key words: High-tech FDI; external economic position; supply chain shift; foreign direct investment

1. Giới thiệu

Những năm gần đây, bất ổn địa chính trị và đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy các tập đoàn công nghệ như Apple, Tesla, Foxconn tái cấu trúc chuỗi cung ứng theo chiến lược “China +1”, nhằm giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Nhờ lợi thế về vị trí địa lý, chi phí và tiềm năng tăng trưởng, Đông Nam Á trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng FDI công nghệ cao (World Bank, 2023; UNCTAD, 2022).

Trong đó, Thái Lan và Việt Nam nổi lên nhờ chính sách đầu tư rõ ràng và môi trường kinh doanh cải thiện. FDI công nghệ cao không chỉ cung cấp nguồn lực tài chính mà còn góp phần nâng cao vị thế kinh tế đối ngoại thông qua tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu (World Economic Forum, 2023).

Cụ thể, Thái Lan triển khai chiến lược “Thailand 4.0” và phát triển Hành lang Kinh tế phía Đông (EEC) nhằm chuyển dịch sang nền sản xuất công nghệ cao (OECD, 2023). Việt Nam cũng ghi nhận dòng vốn FDI gia tăng tại các khu công nghiệp trọng điểm như Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Long An, mở ra cơ hội chuyển giao công nghệ và nâng cấp chuỗi giá trị.

Tuy nhiên, thách thức lớn đối với Việt Nam không chỉ là thu hút FDI mà là năng lực tiếp nhận, nội địa hóa công nghệ và khai thác hiệu quả nguồn lực đầu tư để phục vụ mục tiêu dài hạn. Điều này đòi hỏi một chiến lược chọn lọc và gắn kết giữa hạ tầng, thể chế, nhân lực và năng lực công nghiệp. Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm của Thái Lan, nghiên cứu này sẽ đối chiếu với trường hợp Việt Nam, từ đó rút ra các bài học chiến lược giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế kinh tế đối ngoại trong bối cảnh cạnh tranh khu vực ngày càng gay gắt.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực công nghệ cao

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một khoản đầu tư liên quan đến mối quan hệ lâu dài và phản ánh lợi ích và quyền kiểm soát lâu dài của một thực thể thường trú tại một nền kinh tế khác với nền kinh tế của nhà đầu tư (UNCTAD, 2007). Theo Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển 2023, năm 2021, các nước đang phát triển chiếm hơn 70% dòng vốn FDI toàn cầu, với mức cao kỷ lục là 916 tỷ đô la.

Đáng chú ý, phần lớn FDI công nghệ cao hiện nay đến từ các tập đoàn công nghệ lớn – tức các doanh nghiệp đa quốc gia có vốn lớn, sở hữu công nghệ lõi và mạng lưới sản xuất toàn cầu, giữ vai trò dẫn dắt trong chuỗi cung ứng. Theo cách tiếp cận trong nước, đây là các tập đoàn gồm công ty mẹ và nhiều công ty con hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, điện tử hoặc sản xuất thiết bị công nghệ, có ảnh hưởng sâu rộng đến thị trường toàn cầu (Thư viện Pháp luật, 2024).

Theo quyết định số 38/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành, danh mục sản phẩm công nghệ cao gồm: sản xuất vi mạch bán dẫn, linh kiện điện tử cao cấp; thiết bị y tế công nghệ cao; xe điện và linh kiện điện tử thông minh; năng lượng tái tạo, công nghệ pin thế hệ mới; AI, IoT, công nghệ chuỗi khối (blockchain); công nghệ sinh học; thiết bị tự động hóa, robot công nghiệp,...

2.2. Khái quát về vị thế kinh tế đối ngoại trong kinh tế quốc tế

Kinh tế đối ngoại là cấu phần thiết yếu của nền kinh tế quốc gia, phản ánh tổng thể các quan hệ kinh tế, tài chính, khoa học – công nghệ giữa một quốc gia với cộng đồng quốc tế, được hình thành trên nền tảng phân công lao động và phát triển sản xuất toàn cầu (Bùi Thu Trang, 2024). Vị thế kinh tế đối ngoại, theo đó, thể hiện vai trò, năng lực và mức độ ảnh hưởng của quốc gia trong hệ thống kinh tế thế giới. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, đặc biệt thông qua các FTA, Việt Nam đang từng bước nâng cao vị thế này thông qua tăng trưởng xuất khẩu, thu hút FDI chất lượng cao và cải thiện môi trường đầu tư (UNCTAD, 2023).

2.3. Lý thuyết chiết trung (OLI)

Lý thuyết chiết trung OLI do John Dunning khởi xướng vào cuối thập niên 1980, đã trở thành một mô hình nền tảng trong việc phân tích hành vi đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các công ty đa quốc gia. Mô hình này khẳng định rằng quyết định đầu tư ra nước ngoài phụ thuộc vào ba nhóm lợi thế then chốt: **(i) Lợi thế sở hữu (Ownership)** – bao gồm các tài sản vô hình như công nghệ, thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ và trình độ quản trị; **(ii) Lợi thế vị trí (Location)** – những điều kiện đặc thù của nước chủ nhà như chi phí sản xuất, vị trí địa lý chiến lược, chất lượng hạ tầng, chính sách ưu đãi và ổn định thể chế; và **(iii) Lợi thế nội bộ hóa (Internalization)** – việc doanh nghiệp duy trì quyền kiểm soát hoạt động kinh doanh thay vì thông qua các hình thức hợp tác ngoài thị trường như nhượng quyền hay cấp phép.

Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút FDI công nghệ ngày càng gay gắt, việc áp dụng khung OLI cho phép so sánh có hệ thống giữa Việt Nam và Thái Lan – hai quốc gia đang nổi lên như những trung tâm sản xuất chiến lược tại khu vực Đông Nam Á.

3. Thái Lan - điểm trung chuyển mới trong cuộc đua FDI công nghệ

3.1. Chính sách thu hút FDI công nghệ của Thái Lan

3.1.1. Chiến lược Thailand 4.0

Thái Lan triển khai chiến lược "Thailand 4.0" nhằm chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào lao động giá rẻ sang nền kinh tế sáng tạo và công nghệ cao. Chính phủ tích cực khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia (MNCs) đầu tư vào R&D, thiết lập trung tâm đổi mới sáng tạo, và hợp tác với các trường đại học cũng như doanh nghiệp địa phương.

3.1.2. Khu kinh tế Đông Nam (Eastern Economic Corridor - EEC)

EEC là trung tâm công nghiệp công nghệ cao, tập trung vào 5 ngành chính: Ô tô thế hệ mới, điện tử thông minh, du lịch y tế & chăm sóc sức khỏe, logistics & hàng không. Đối với khu kinh tế này, doanh nghiệp sẽ có một số ưu đãi đặc biệt như: miễn giảm thuế doanh nghiệp đến 13 năm, cho phép sở hữu đất 100% đối với nhà đầu tư nước ngoài, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng.

3.1.3. Các gói ưu đãi đầu tư công nghệ

Chính phủ Thái Lan cũng cung cấp một số gói ưu đãi đầu tư công nghệ, có thể kể đến như: Thailand Plus (2019) với chính sách giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm, miễn thuế R&D, hỗ trợ đào tạo nhân lực.

3.1.4. Chuyển giao công nghệ thông qua FDI

Chính phủ Thái Lan cũng không ngừng khuyến khích các công ty đa quốc gia (như Toyota, Samsung, Huawei) thiết lập trung tâm R&D tại Thái Lan. Bên cạnh đó, hợp tác với các trường đại học để đào tạo nhân lực công nghệ cao, ưu tiên chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng sạch, AI, IoT.

3.2. Lợi thế cạnh tranh của Thái Lan

Thứ nhất, Thái Lan có vị trí địa lý chiến lược khi nằm giữa ASEAN, giáp với Trung Quốc và Ấn Độ, tạo thành cửa ngõ đi vào khu vực, thuận lợi cho giao thương và chuỗi cung ứng. Theo tổ chức thương mại Châu Âu EABC có trụ sở tại Bangkok, Thái Lan, thương mại qua biên giới của Thái Lan thường xuyên giữ mức cao: năm 2016 đạt 1,47 nghìn tỷ THB, tăng 2,8%.

Thứ hai, Thái Lan được biết đến là một địa điểm đầu tư thu hút với những chính sách ưu đãi, từ Chính phủ. Một trong số đó phải kể đến EEC – một hành lang kinh tế trọng điểm nối 3 tỉnh Chonburi, Rayong và Chachoengsao với các dự án nổi bật như: Cảng biển nước sâu Laem Chabang, sân bay quốc tế Utapao,...

Thứ ba, Thái Lan sở hữu lực lượng lao động trẻ, dồi dào và có trình độ, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất, công nghệ và dịch vụ. Theo dữ liệu từ Ngân hàng Thế giới, khoảng 60% dân số Thái Lan đang trong độ tuổi lao động. Thái Lan xếp hạng 3 ở Đông Nam Á về trình độ tiếng Anh năm 2023 theo EF English Proficiency Index (EF EPI 2023), tạo điều kiện thuận lợi cho các tập đoàn quốc tế trong việc tuyển dụng và giao tiếp xuyên quốc gia.

3.3. Các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào Thái Lan

Trong những năm gần đây, Thái Lan đang được coi là “nước công nghiệp mới” với GDP 514,97 triệu USD vào cuối năm 2023 (World Bank Group, 2023), trở thành nền kinh tế xếp thứ 10 của Châu Á. Thái Lan đã và đang trở thành một trong những quốc gia thành công nhất trong việc thu hút FDI.

3.3.1. BYD - Tập đoàn xe điện hàng đầu Trung Quốc

Theo Hội đồng Đầu tư Thái Lan (BOI) Vào thành 8 năm 2022, Tập đoàn BYD (Trung Quốc) đã đầu tư khoảng 490 triệu USD để xây dựng một nhà máy sản xuất xe điện (EV) tại tỉnh Rayong, Thái Lan. Dự án tập trung vào dây chuyền lắp ráp xe điện, và linh kiện chủ chốt, cùng

với hệ thống logistics phục vụ cho xuất khẩu. Dự án chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2024 với tổng trị giá khoảng 900 triệu USD, đem lại nhiều lợi ích cho Thái Lan.

Lợi ích đầu tiên phải kể đến đó là tạo nhiều cơ hội việc làm. Theo báo cáo của công ty BYD, Nhà máy đầu tiên của công ty này tại Rayong, Thái Lan có thể tạo ra khoảng 10.000 việc làm cho người dân địa phương chủ yếu bao gồm kỹ sư cơ khí, công nhân kỹ thuật,...

Chính phủ Thái Lan đã đặt ra các mục tiêu đầy tham vọng và cụ thể để đẩy nhanh việc áp dụng và sản xuất xe điện đó là đến năm 2030, 30% tổng sản lượng ô tô của cả nước sẽ là xe điện (khoảng 750.000 chiếc/năm). Từ đó, góp phần nâng tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao và đồng thời kích thích hoạt động kinh tế, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế chung của Thái Lan.

Theo Bangkok Post, việc đầu tư này cũng sẽ giúp Thái Lan tiếp cận các công nghệ cốt lõi: pin LFP, nền tảng e-platform 3.0 cũng như áp dụng quy trình sản xuất thông minh và tăng cường tiềm lực nội địa. Điều này thúc đẩy sự chuyển giao kiến thức và phát triển kỹ năng có giá trị trong lĩnh vực công nghệ xe điện đang phát triển nhanh chóng của Thái Lan.

3.3.2. Foxconn - Tập đoàn điện tử lớn nhất thế giới

Năm 2022, Foxconn đã được Cục Đầu tư Thái Lan (BOI) phê duyệt khoản đầu tư trị giá khoảng 420 triệu USD để xây dựng nhà máy sản xuất linh kiện điện tử và điện thoại thông minh tại tỉnh Chachoengsao, thuộc Hành lang Kinh tế Phía Đông của Thái Lan. Nhà máy chính thức đi vào hoạt động vào tháng 6/2024. Với mục tiêu tạo ra dây chuyền lắp ráp điện thoại, linh kiện điện tử và hệ thống logistics xuất khẩu cho khu vực ASEAN và đem lại nhiều lợi ích cho Thái Lan.

Đầu tiên, các dự án của Foxconn tại Thái Lan đã tạo ra hàng nghìn việc làm trực tiếp. Cụ thể, Foxsemicon Integrated Technology Inc. (FITI), một công ty con của Foxconn dự kiến tạo ra 1.400 việc làm mới tại các nhà máy ở Chonburi và Rayong.

Thứ hai, dự án của FITI tại Thái Lan sẽ giúp phát triển chuỗi cung ứng nội địa bằng cách dự kiến mua hơn 25% nguyên liệu thô từ các nhà cung cấp trong nước. Điều này không chỉ thúc đẩy ngành công nghiệp bán dẫn trong nước mà còn tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cuối cùng, dự án của FITI tại Thái Lan dự kiến sẽ tạo ra giá trị xuất khẩu hàng năm vượt quá 177 triệu USD. Sản phẩm của FITI sẽ được xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu của Thái Lan trong lĩnh vực công nghệ cao.

4. Việt Nam trong làn sóng FDI công nghệ cao

4.1. Chính sách của Việt Nam trong thu hút đầu tư FDI công nghệ cao

4.1.1. Chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp

Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi và thuế để thu hút FDI công nghệ cao. Các doanh nghiệp công nghệ cao được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và được giảm 50% thuế này trong 9 năm tiếp theo. Các loại thiết bị được nhập khẩu để phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cũng được hưởng thuế VAT 0% (Phan, 2013).

4.1.2. Mở cửa nền kinh tế

Việt Nam đã trở thành thành viên của WTO và ASEAN, tham gia các FTA, và đã ký kết nhiều hiệp định với các tổ chức quốc tế như IMF, WB. Theo ECOVIS International (2013), Việt Nam cũng đã ký các hiệp định tối huệ quốc (MFN) với hơn 70 quốc gia, bao gồm nhiều thị trường tiềm năng như Mỹ và Nhật Bản. Những cam kết này thể hiện nỗ lực hội nhập sâu rộng của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu, từ đó tạo thêm cơ hội để các doanh nghiệp tại Việt Nam hưởng các ưu đãi khi xuất khẩu.

4.1.3. Phát triển hạ tầng khu công nghệ cao và cụm đổi mới sáng tạo

Nhằm thu hút FDI chất lượng cao, Việt Nam đã quy hoạch mạng lưới các khu công nghệ cao (KCNC) như: KCNC Hòa Lạc (Hà Nội), KCNC TP.Hồ Chí Minh,... với hạ tầng đồng bộ và áp dụng cơ chế “một cửa”, cung cấp dịch vụ pháp lý, thuế, hải quan và tuyển dụng tại chỗ, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh. Chính phủ cũng thúc đẩy phát triển cụm liên kết ngành và đô thị sáng tạo, nhằm tạo nền tảng xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia (Ministry of Planning and Investment, 2020).

4.1.4. Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 2/6/2022

Quyết định 667/QĐ-TTg (2/6/2022) đánh dấu bước chuyển trong chính sách FDI của Việt Nam, từ thu hút theo lượng sang theo chất. Theo đó ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường và có giá trị gia tăng như bán dẫn, AI, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số, đồng thời yêu cầu liên kết thực chất với doanh nghiệp nội địa. Nhà nước cũng chủ động loại bỏ các dự án lạc hậu, gây ô nhiễm, thể hiện tư duy chọn lọc và bền vững hơn trong thu hút FDI (Thủ tướng Chính phủ, 2022).

4.2. Các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút FDI công nghệ cao

Thứ nhất, vị trí địa lý thuận lợi nằm ở cửa ngõ khu vực Đông Nam Á. Việt Nam có vị trí tiếp giáp với Trung Quốc - công xưởng của thế giới và gần các thị trường tiêu dùng lớn như Hàn Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong mạng lưới sản xuất và tiêu thụ toàn cầu. Vị trí này giúp Việt Nam có lợi thế lớn trong chiến lược “Trung Quốc +1”, trở thành lựa chọn đầu tư hàng đầu của các doanh nghiệp.

Thứ hai, trong bối cảnh toàn cầu biến động, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có môi trường chính trị ổn định, hệ thống pháp luật ngày càng minh bạch và thân thiện với nhà đầu tư (Fernandez, Shubaisi & Joseph, 2020). Chính phủ đặt trọng tâm vào khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, đồng thời ban hành nhiều chính sách mở và linh hoạt nhằm thu hút FDI, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao. Các ưu đãi đáng chú ý như Luật Đầu tư 2020 và chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạo sức hút lớn. Đồng thời, việc ký kết hơn 18 FTA và hơn 80 hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTAAs) cho thấy nỗ lực hội nhập sâu rộng và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp quốc tế.

Thứ ba, hệ thống cơ sở hạ tầng đang ngày càng được cải thiện và quy hoạch bài bản. Việt Nam đã chủ động tiếp cận và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua quy hoạch tổng thể cơ sở hạ tầng giao thông. Các dự án đầu tư vào đường cao tốc, tuyến đường sắt cao tốc trên cao, cảng

biển và sân bay đã và đang được chú trọng đầu tư cải thiện đáng kể khả năng kết nối và hậu cần của đất nước.

Thứ tư, Việt Nam có một thị trường lao động lớn và có tính cạnh tranh cao trong khu vực. Với hơn 60 triệu người trong độ tuổi lao động, Việt Nam đang sở hữu một lực lượng lao động dồi dào. Theo đó, chi phí lao động tại Việt Nam cũng cạnh tranh hơn so với các quốc gia trong khu vực, thấp hơn từ 30% đến 50% so với Thái Lan và Malaysia. Tỷ lệ lao động được đào tạo bài bản, đặc biệt trong các lĩnh vực STEM và kỹ thuật, đang có xu hướng ngày càng tăng, góp phần đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghệ cao, nhất là trong quá trình chuyển giao công nghệ từ các nhà đầu tư nước ngoài (Le & Tran-Nam, 2018).

4.3. Các tập đoàn công nghệ cao đang đầu tư tại Việt Nam

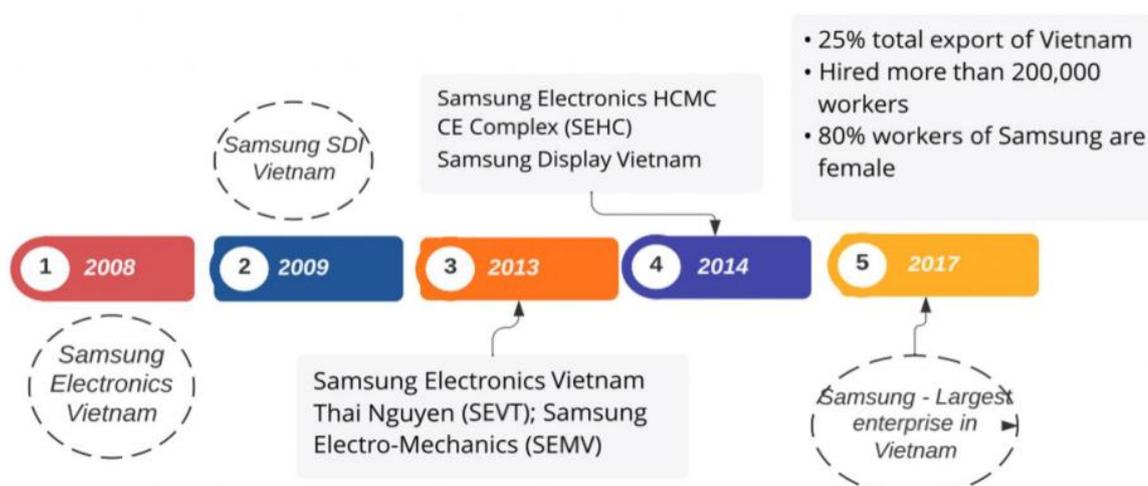
Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, tổng vốn FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với 2022, trong đó ngành chế biến – chế tạo chiếm hơn 64%, chủ yếu tập trung vào các hoạt động công nghệ cao (Nguyễn & Nguyễn, 2024). Việt Nam không chỉ được xem là nơi gia công, mà đang dần trở thành trung tâm sản xuất và R&D của nhiều tập đoàn lớn.

4.3.1. Apple

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, tổng vốn FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với 2022, trong đó ngành chế biến – chế tạo chiếm hơn 64%, chủ yếu tập trung vào các hoạt động công nghệ cao (Nguyễn & Nguyễn, 2024). Việt Nam không chỉ được xem là nơi gia công, mà đang dần trở thành trung tâm sản xuất và R&D của nhiều tập đoàn lớn. Apple là một ví dụ điển hình khi mở rộng chuỗi cung ứng tại Việt Nam thông qua các đối tác như Foxconn (đầu tư 3,2 tỷ USD tại Bắc Ninh, Bắc Giang; thêm 300 triệu USD năm 2023), Luxshare (tăng vốn thêm 330 triệu USD, tổng cộng 504 triệu USD), và Goertek (đầu tư 1,06 tỷ USD tại Bắc Ninh, Nghệ An) (Bloomberg, 2023; Báo Công Thương, 2023). Đến 2024, Apple đã có 35 nhà cung cấp tại Việt Nam, nhiều nhất Đông Nam Á và đứng thứ tư toàn cầu, chỉ sau Trung Quốc, Đài Loan và Nhật Bản (Vietnam Briefing, 2024).

Sự hiện diện của các doanh nghiệp này không chỉ thúc đẩy xuất khẩu và tạo việc làm, mà còn góp phần phát triển công nghiệp phụ trợ, chuyển giao công nghệ và nâng tầm vai trò của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu (Vietnam Investment Review, 2023).

4.3.2. Samsung



Hình 1: Dấu mốc phát triển của Samsung ở Việt Nam

Nguồn: World bank

Samsung – tập đoàn công nghệ đến từ Hàn Quốc đầu tư chính thức vào Việt Nam vào năm 2008 với việc xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại di động SEV tại tỉnh Bắc Ninh. Sau hơn 17 năm phát triển, Samsung hiện tại đã có 6 nhà máy, 1 trung tâm phát triển nghiên cứu (R&D) và 1 đơn vị bán hàng tại Việt Nam. Cột mốc đầu tiên của Samsung tại Việt Nam là nhà máy Samsung Electronics Việt Nam (SEV) được xây dựng vào năm 2008 với số vốn đầu tư ban đầu khoảng 670 triệu USD, nhưng nhanh chóng sau đó con số này đã tăng lên 2,5 tỷ USD (Báo đầu tư, 2023). Năm 2013, Samsung chính thức quyết định tiếp tục đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên với số vốn đầu tư ban đầu là 2 tỷ USD (Báo đầu tư, 2023). Tháng 3/2014 nhà máy SEVT Thái Nguyên bắt đầu đi vào hoạt động, đồng thời Samsung quyết định đầu tư thêm 3 tỷ USD, nâng tổng số vốn đầu tư lên 5 tỷ USD (Báo đầu tư, 2023). Vào năm 2015, tại TP.HCM, Samsung cũng đồng thời dự án 1.4 tỷ USD cho Khu phức hợp điện gia dụng tại TP.HCM, và đã đi vào hoạt động từ năm 2016, nhà máy SEHC tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang là nhà máy điện tử gia dụng lớn nhất tại Đông Nam Á (Báo đầu tư, 2023). Đặc biệt, vào năm 2022, với việc xây dựng Trung tâm nghiên cứu và phát triển của riêng Samsung tại Hà Nội với quy mô đầu tư lên tới 220 triệu USD, Samsung đang đặt ra mục tiêu đưa nơi đây trở thành trung tâm R&D hàng đầu không chỉ ở Đông Nam Á, mà còn trên phạm vi thế giới (Jeong, 2022). Tính đến cuối năm 2021, tổng vốn đầu tư của Samsung vào Việt Nam đạt 18,2 tỷ đô la Mỹ, gấp khoảng 27 lần so với mức đầu tư ban đầu tại nhà máy Bắc Ninh năm 2008 (Jeong, 2022). Samsung đã liên tục mở rộng đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn lũy kế đến cuối năm 2022 đạt 20 tỷ USD (Tổng cục Thống kê, 2023) và tiếp tục tăng thêm 1,2 tỷ USD trong năm 2023, nâng tổng vốn lên hơn 22 tỷ USD (VOV, 2024). Riêng hai tháng đầu năm 2025, Hàn Quốc đăng ký đầu tư hơn 1,5 tỷ USD vào Việt Nam, chiếm 21,7% tổng vốn, trong đó Samsung Display đóng góp 1,2 tỷ USD (Nguyễn Đức, 2025).

Samsung ngày càng giữ vai trò quan trọng nhất định tại Việt Nam cả về kinh tế lẫn xã hội. Về kinh tế, Samsung là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất, với các nhà máy sản xuất quy mô lớn tại Bắc Ninh và Thái Nguyên, đóng góp doanh thu hơn 79,14 nghìn tỷ won (~58,6 tỷ USD) chỉ trong quý I năm 2025 (Tech Wire Asia, 2025). Samsung giúp Việt Nam tăng trưởng xuất khẩu, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, và phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, với hơn 300 doanh nghiệp Việt tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo Jeong (2022), về mặt xã hội, Samsung tích cực triển khai các hoạt động CSR như xây dựng Trường học Samsung Hope, hỗ trợ cộng đồng và đào tạo nhân lực.

5. Nhìn nhận từ Thái Lan - Cơ hội và thách thức định hình lại vị thế kinh tế đối ngoại của Việt Nam

5.1. Cơ hội nâng tầm vị thế kinh tế đối ngoại Việt Nam qua FDI công nghệ cao

Thứ nhất, Việt Nam đang có cơ hội tái định vị trong chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu, không chỉ thu hút FDI về quy mô mà còn tham gia sâu vào các khâu sản xuất, thiết kế và nghiên cứu phát triển (R&D). Trong khi Thái Lan dù thu hút nhiều tập đoàn nhờ vai trò của BOI và khu EEC nhưng FDI vẫn chủ yếu tập trung vào gia công, tỷ lệ nội địa hóa thấp và ít hàm lượng công nghệ (OECD, 2023), thì Việt Nam đang nổi lên trong chiến lược “China +1” của các ông

lớn như Samsung, Apple, Foxconn và Intel (Source of Asia, 2023). Đặc biệt, thỏa thuận Đối tác chiến lược toàn diện Việt – Mỹ (2023) ưu tiên các lĩnh vực như bán dẫn, AI và chuyển đổi số – tạo điều kiện cho Việt Nam bước vào các phân khúc giá trị cao. Năm 2023, FDI công nghệ cao chiếm 64% tổng vốn đăng ký (Tổng cục Thống kê), và Việt Nam xếp thứ tư toàn cầu về số lượng nhà cung ứng cho Apple với 35 doanh nghiệp, chỉ sau Trung Quốc, Đài Loan và Nhật Bản (Vietnam Briefing, 2024). Sự mở rộng của các tập đoàn công nghệ lớn đang thúc đẩy phát triển nhân lực kỹ thuật, năng lực R&D và gia tăng vai trò của doanh nghiệp nội địa trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ hai, Việt Nam có cơ hội thiết lập cấu trúc liên kết giữa FDI và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nội địa, tạo điều kiện cho “đồng tiến hóa” giữa công nghệ ngoại nhập và năng lực nội sinh. Trong khi Thái Lan dù thu hút nhiều tập đoàn công nghệ nhưng gặp khó khăn trong lan tỏa FDI do tỷ lệ doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi cung ứng thấp, hệ sinh thái khởi nghiệp yếu và đầu tư R&D chỉ đạt 0,2% GDP (OECD, 2023), thì Việt Nam đang phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp tại TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng với sự tham gia ngày càng lớn của doanh nghiệp công nghệ trong nước (Báo Chính phủ, 2024). Các chính sách gần đây cũng chú trọng chuyên giao công nghệ, tăng nội địa hóa trong các dự án FDI lớn, đặc biệt ở ngành bán dẫn và thiết bị điện tử, tạo nền tảng hình thành hệ sinh thái công nghệ tích hợp và nâng cao năng lực nội tại một cách bền vững.

Thứ ba, việc kết nối giữa hội nhập FTA và thu hút FDI công nghệ cao đang mở ra hướng đi chiến lược cho Việt Nam trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Khác với Thái Lan – dù tham gia sớm nhiều FTA nhưng thiếu gắn kết với chính sách công nghệ – Việt Nam đang tận dụng hiệu quả mạng lưới hội nhập sâu rộng với hơn 18 FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP) và hơn 80 hiệp định tránh đánh thuế hai lần (Vietnam Briefing, 2024). Các hiệp định này không chỉ mở rộng thị trường và dòng vốn mà còn góp phần tạo dựng môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi cho FDI công nghệ cao. Nhờ đó, Việt Nam có cơ hội vươn lên thành đối tác chiến lược trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt ở các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao như điện tử, CNTT, y tế công nghệ và năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, kinh nghiệm phát triển các khu kinh tế đặc biệt (SEZs) tại Thái Lan, đặc biệt ở các khu vực biên giới như Mukdahan hay Tak, cho thấy hiệu quả trong việc thu hút FDI công nghệ cao và tích hợp địa phương vào chuỗi giá trị toàn cầu (ASEAN Briefing, 2018). Mô hình SEZs của Thái Lan nổi bật nhờ hạ tầng kết nối xuyên biên giới, ưu đãi đầu tư minh bạch và vai trò điều phối hiệu quả của nhà nước, qua đó nâng cao vị thế ngoại giao kinh tế trong khu vực Mekong. Với Việt Nam, đây là bài học chiến lược trong bối cảnh các tập đoàn lớn như Samsung, LG hay Apple đang tái định vị chuỗi cung ứng. Việc tái thiết SEZs theo hướng hội nhập khu vực và gắn với trung tâm R&D có thể giúp Việt Nam thu hút FDI chất lượng cao và nâng tầm vai trò trong cấu trúc kinh tế toàn cầu.

5.2. Những thách thức nội tại và áp lực khu vực của Việt Nam trong quá trình chuyển dịch

Mặc dù Việt Nam đang chứng kiến những tín hiệu tích cực trong việc thu hút dòng vốn FDI công nghệ cao, việc trở thành một cứ điểm công nghệ vững chắc và nâng cao vị thế kinh tế đối ngoại mang tầm vóc toàn cầu vẫn còn nhiều thử thách. Qua những kinh nghiệm của Thái Lan, Việt Nam cần phải đổi mới và giải quyết những thách thức sâu sắc về hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh trong khu vực.

Một trong những bài toán cấp thiết nhất đối với sự chuyển dịch công nghệ của Việt Nam là hệ thống hạ tầng. Hạ tầng cơ sở, đặc biệt là hệ thống điện và viễn thông, còn nhiều hạn chế, gây cản trở cho hoạt động của các doanh nghiệp công nghệ cao. Mặc dù Việt Nam đã thu hút được 460 triệu USD FDI vào các trung tâm dữ liệu trong nửa đầu năm 2024, vượt qua Thái Lan và Philippines, nhưng tình trạng mất điện và hạn chế về cáp ngầm quốc tế vẫn là những rào cản lớn đối với sự phát triển bền vững của lĩnh vực này (fDi Intelligence, 2024). Vì vậy, một hệ thống hạ tầng hiện đại và đáng tin cậy là yếu tố tiên quyết để thu hút và duy trì các khoản đầu tư chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ.

Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực cũng là một thách thức mang tính chiến lược lâu dài mà Việt Nam cần chú trọng. Một thách thức lớn khác là tình trạng thiếu hụt lao động có kỹ năng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, sản xuất chip và công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp FDI gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có kỹ năng phù hợp, điều này có thể làm chậm quá trình chuyển đổi kinh tế từ các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động sang các ngành công nghệ cao (Vietnam Briefing, 2024). Vì vậy, Việt Nam cần có những bước đi mạnh mẽ hơn nữa trong việc cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo nghề, tập trung vào các kỹ năng của tương lai và tạo ra một môi trường làm việc hấp dẫn để giữ chân và thu hút nhân tài.

Đồng thời, Việt Nam còn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á trong việc thu hút FDI vào lĩnh vực công nghệ cao. Thái Lan, mặc dù có những hạn chế về hạ tầng và nhân lực, vẫn duy trì vị thế là trung tâm sản xuất trong khu vực nhờ vào cơ sở hạ tầng phát triển và lực lượng lao động có kỹ năng (Lloyds Bank Trade, 2024) Để duy trì và nâng cao vị thế, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề, cũng như đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật số. Chính phủ cũng cần đưa ra các chính sách ưu đãi cạnh tranh để thu hút các nhà đầu tư trong bối cảnh cạnh tranh khu vực ngày càng khốc liệt.

Những thách thức trên đòi hỏi Việt Nam cần có những giải pháp đột phá, mang tính chiến lược và phù hợp với bối cảnh riêng của mình để khai thác tối đa tiềm năng và hiện thực hóa khát vọng vươn lên trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.

6. Giải pháp chiến lược để Việt Nam bứt phá vị thế trong cuộc đua FDI công nghệ

Thứ nhất, Việt Nam cần sớm hoàn thiện và ban hành khung pháp lý riêng cho FDI công nghệ xanh. Khung này sẽ không chỉ duy trì các ưu đãi thuế hiện có (như miễn thuế 4 năm, giảm 50% thuế 9 năm) mà còn phải bổ sung các tiêu chí định lượng chặt chẽ. Cụ thể, các dự án FDI công nghệ cao cần được yêu cầu giảm 30% khí thải sau 5 năm hoạt động, sử dụng tối thiểu 40% năng lượng tái tạo, và đầu tư ít nhất 5% doanh thu vào R&D xanh (MPI, 2023). Điều này sẽ giúp Việt Nam chủ động thu hút những nhà đầu tư thực sự cam kết với công nghệ sạch và phát triển bền vững.

Thứ hai, để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các dự án công nghệ cao và xanh, Việt Nam cần mở rộng và nâng tầm chương trình đào tạo hiện có thành “10.000 kỹ sư công nghệ xanh”. Chương trình này phải tập trung vào ba trụ cột chính: tăng cường đào tạo kết hợp giữa các trường đại học và doanh nghiệp FDI để đảm bảo tính thực tiễn (Samsung Newsroom, 2022); cấp các chứng chỉ quốc tế (chuẩn Đức, Nhật) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu cho

kỹ sư Việt Nam; và cam kết 100% sinh viên được thực tập tại các dự án xanh thực tế. Việc này sẽ đảm bảo Việt Nam có đủ nguồn nhân lực chất lượng cao để tận dụng hiệu quả dòng vốn FDI công nghệ cao.

Thứ ba, cần nâng cấp đồng bộ cảng biển, sân bay, đường cao tốc nhằm kết nối hiệu quả với các khu công nghiệp trọng điểm; đồng thời phát triển cụm công nghiệp phụ trợ gần khu CNC để giảm chi phí sản xuất, tăng tỷ lệ nội địa hóa. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý logistics (smart logistics) giúp tối ưu chuỗi cung ứng. Ví dụ, Dự án Vietnam SupersPort tại Vĩnh Phúc (200 triệu USD) đang triển khai như một trung tâm logistics hiện đại, hỗ trợ chuỗi cung ứng trong nước và kết nối thương mại quốc tế.

Thứ tư, cần tận dụng các FTA thế hệ mới (EVFTA, CPTPP) bằng việc thành lập Ban Chỉ đạo FTA về công nghệ trực thuộc Thủ tướng và thiết lập nền tảng “TechConnect” để đối thoại định kỳ với các tập đoàn đa quốc gia (Bộ Công Thương, 2023). Đồng thời, phát triển vùng CNC bền vững theo tiêu chuẩn kép: tỷ lệ R&D $\geq 5\%$ doanh thu, sử dụng $\geq 40\%$ năng lượng tái tạo, có hệ thống xử lý nước thải công nghệ cao. Mô hình tại Hòa Lạc đã giúp giảm 25% khí thải so với khu CN truyền thống (Bộ KH&CN, 2024). Cần triển khai các ưu đãi như miễn thuế 5 năm cho doanh nghiệp đạt chuẩn công nghệ xanh, hỗ trợ 50% chi phí nghiên cứu và ưu tiên cấp phép xây dựng nhanh. Bên cạnh đó, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở, kết nối doanh nghiệp FDI với viện, trường, với cơ chế chia sẻ lợi nhuận từ sáng chế theo tỷ lệ 70-30. Đây là cơ sở để Việt Nam định vị là “Trung tâm sản xuất và đổi mới sáng tạo” của ASEAN.

7. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và chuỗi cung ứng toàn cầu tái cấu trúc mạnh mẽ, làn sóng dịch chuyển của các tập đoàn công nghệ lớn vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức cho các quốc gia đang phát triển. Với lợi thế về vị trí địa lý, chi phí lao động và môi trường chính trị ổn định, Việt Nam đang dần khẳng định vai trò trong mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn như Samsung, Apple, Intel hay Foxconn. Tuy nhiên, để nâng tầm vị thế kinh tế đối ngoại, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp dài hạn như nâng cao chất lượng nhân lực STEM, đầu tư hạ tầng số – logistics, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và tăng cường liên kết giữa FDI và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nước. Trong bối cảnh cạnh tranh khu vực ngày càng gay gắt, năng lực chuyển hóa lợi thế hiện có thành sức mạnh phát triển bền vững sẽ là yếu tố quyết định vị thế của Việt Nam trong trật tự kinh tế toàn cầu đang định hình lại.

Tài liệu tham khảo

ASEAN Briefing. (2018). *Thailand's special economic zones: Opportunities for investment*. <https://www.aseanbriefing.com/news/thailands-special-economic-zones-opportunities-investment/>

Asian Development Bank. (2023). *Asian Development Outlook 2023*. <https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-april-2023>

Báo Chính phủ. (2024). *Nỗ lực đưa Việt Nam trở thành một quốc gia mạnh về khởi nghiệp*. <https://baochinhphu.vn/no-luc-dua-viet-nam-tro-thanh-mot-quoc-gia-manh-ve-khoi-nghiep-102240920160051786.htm>

Báo Công Thương. (2023). *Nhiều dự án lớn lựa chọn đầu tư vào Bắc Giang*. <https://congthuong.vn/nhieu-du-an-lon-lua-chon-dau-tu-vao-bac-giang-291873.html>

Báo Công Thương. (2023). *Việt Nam, US issue joint leaders' statement on elevating ties to comprehensive strategic partnership*. <https://ven.congthuong.vn/viet-nam-us-issue-joint-leaders-statement-on-elevating-ties-to-comprehensive-strategic-partnership-48677.html>

Báo đầu tư. (2023). *Samsung Vietnam - Where dreams come true*. <https://vir.com.vn/samsung-vietnam-where-dreams-come-true-102739.html>

Bloomberg News. (2023). *Apple suppliers are racing to exit China, AirPods maker says*. <https://www.bloomberg.com/news/articles/2023-02-28/apple-suppliers-are-racing-to-exit-china-airpods-maker-says>

Bùi, K. A. (2023). Bức tranh FDI toàn cầu và giải pháp thu hút FDI ở Việt Nam trong điều kiện mới. *Tạp chí Kinh tế Tài chính Việt Nam*, (4).
DANG, T. K. D., & Lee, C. (2024). *Evidence from Samsung Vietnam* [PowerPoint presentation]. World Bank Group.

Dịch vụ Khai báo Thuế. (2025). *Thuế doanh nghiệp 2025 cho DN "XANH" và "CÔNG NGHỆ"*. <https://dichvukhaibaothue.vn/daanh-nghiep-xanh-va-cong-nghe-huong-loi-tu-thue-doanh-nghiep-2025/>

Dunning, J. H. (1988). The eclectic paradigm of international production: A restatement and some possible extensions. *Journal of International Business Studies*, 19(1), 1–31.

Ecovis International. (2013). *Ecovis International – global consulting network*. <https://global.ecovis.com/>

European Association for Business and Commerce (EABC). (n.d.). *ASEAN in focus: Thailand as an investment destination*. <https://www.eabc-thailand.org/asean-in-focus-thailand-as-an-investment-destination/>

Fernandez, M., Shubaisi, A. M., & Joseph, R. (2020). Examination of potentialities of Vietnam as FDI destination. *Journal of Economics and Business*, 3(3), 980–994.
fDi Intelligence. (2024). *FDI Intelligence portal*.

Islam, S. M. S. (2024). *Why is FDI booming in Vietnam?* (CBGA Issue Brief No. 272). KRF Center for Bangladesh and Global Affairs. <https://www.cbgabd.org>

Jeong, H. (2022). 베트남 '국민 기업' 삼성, 수출 20% 책임지며 '함께' 성장하다 [Samsung, Vietnam's 'national enterprise,' grows together by accounting for 20% of exports]. *Shindonga*. <https://shindonga.donga.com/economy/article/all/13/3451186/1>

Le, T.-H., & Tran-Nam, B. (2018). Relative costs and FDI: Why did Vietnam forge so far ahead? *Economic Analysis and Policy*, 60, 49–59.

Lloyds Bank Trade. (2024). *Investment and growth in Thailand*. <https://www.lloydsbanktrade.com/en/market-potential/thailand/investment>

McKinsey & Company. (2023). *Boosting Vietnam's manufacturing sector: From low cost to high productivity*. <https://byvn.net/LGBD>

Ministry of Planning and Investment. (2019). *Acting for a prosperous Vietnam: Enhancing high-quality investment attraction*. <https://www.mpi.gov.vn/en/Pages/2019/Acting-for-a>

prosperous-Vietnam--492159.aspx

Ministry of Planning and Investment. (2024). *FDI Report Q1 2024*. <https://www.mpi.gov.vn>

Nguyen, P. T., & Nguyen, T. P. L. (2024). Assessing the impact of foreign direct investment on Vietnam's socioeconomic development and proposing policy recommendations. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, 40(3), 40–53.

OECD. (2023). *OECD Economic Surveys: Thailand 2023*. <https://www.oecd.org/economy/thailand-economic-snapshot/>

OECD. (2023). *OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2023*. <https://www.oecd.org/sti/>

Phan, D. M. (2013). *Vietnam's strategies for attracting foreign direct investment with emphasis on the high-tech sectors*. ResearchGate.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2008). *Luật Công nghệ cao số 72/2008/QH12*. <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=12917>

Samsung Newsroom. (n.d.). *Samsung đẩy mạnh hợp tác phát triển toàn diện với các trường đại học khối kỹ thuật tại Việt Nam giai đoạn 2023–2025*. <https://news.samsung.com/vn/samsung-day-manh-hop-tac-phat-trien-toan-dien-voi-cac-truong-dai-hoc-khoi-ky-thuat-tai-viet-nam-giai-doan-2023-2025>

Samsung Newsroom Việt Nam. (2024). *Samsung chung tay cùng Việt Nam đào tạo nhân tài công nghệ thông qua lớp học SIC*. <https://news.samsung.com/vn/samsung-chung-tay-cung-viet-nam-dao-tao-nhan-tai-cong-nghe-thong-qua-lop-hoc-sic>

T&T Group. (2022). *Trung tâm Logistics & Cảng cạn Quốc tế*. <https://ttgroup.com.vn/trung-tam-logistics-cang-can-quoc-te-proj-14>

Tech Wire Asia. (2025, April). *Samsung AI strategy delivers record revenue despite semiconductor headwinds*. <https://techwireasia.com/2025/04/samsung-ai-strategy-delivers-record-revenue-despite-semiconductor-headwinds/>

Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 2 tháng 6 năm 2022 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=205886&pageid=27160>

Tổng cục Thống kê. (2023). *Samsung Việt Nam: Việt Nam là mảnh đất nuôi dưỡng các doanh nghiệp*. <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-khac/2023/05/samsung-viet-nam-viet-nam-la-manh-dat-nuoi-duong-cac-doanh-nghiep/>

Trung tâm WTO (VCCI). (2025). *Tín hiệu khả quan từ thu hút FDI*. <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/28821-tin-hieu-kha-quan-tu-thu-hut-fdi>

Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI. (2023). *Advantages help Vietnam become the strongest magnet to attract FDI in Southeast Asia*. <https://wtocenter.vn/chuyen-de/22834-advantages-help-vietnam-become-the-strongest-magnet-to-attract-fdi-in-southeast-asia>

UNCTAD. (2007). *World investment report 2007: Transnational corporations, extractive industries and development*.

UNCTAD. (2022). *World investment report 2022*. <https://unctad.org/publication/world-investment-report-2022>

UNCTAD. (2023). *World investment report 2023*. United Nations. <https://unctad.org/publication/world-investment-report-2023>

Văn phòng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg về việc ban hành danh mục công nghệ cao*. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/01/38.signed.pdf>

Vietnam Briefing. (2024). *Apple's production strategy in Vietnam*. <https://www.vietnam-briefing.com/news/apples-production-strategy-in-vietnam.html>

Vietnam Briefing. (2024). *Vietnam's hiring challenges and potential incentives for retaining employees*. <https://www.vietnam-briefing.com/news/vietnams-hiring-challenges-and-potential-incentives-for-retaining-employees.html/>

Vietnam Investment Review. (2023). *Foxconn to pour \$383 million into Bac Ninh factory*. <https://vir.com.vn/foxconn-to-pour-383-million-into-bac-ninh-factory-112083.html>

Vietnam Investment Review. (2024). *FDI attraction to Vietnam: The myths versus the reality*. <https://vir.com.vn/fdi-attraction-to-vietnam-the-myths-versus-the-reality-113986.html>

VOV. (2024). *Tổng vốn đầu tư của Samsung tại Việt Nam là 22,4 tỷ USD*. Đài Tiếng nói Việt Nam. <https://vovworld.vn/vi-VN/kinh-te/tong-von-dau-tu-cua-samsung-tai-viet-nam-la-224-ty-usd-1275941.vov>

Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (VIOIT). (n.d.). *Một số chính sách phát triển khu công nghệ cao theo Nghị định 10/2024/NĐ-CP*. <https://vioit.org.vn/vn/quy-hoach/nganh/mot-so-chinh-sach-phat-trien-khu-cong-nghe-cao-theo-nghi-dinh-10-2024-nd-cp--5837.4101.html>

World Bank. (2021, May). *Towards Social Protection 4.0: An assessment of Thailand's social protection and labor market systems* (No. 1622718440573).

World Bank. (2023). *Global Economic Prospects 2023*. <https://www.worldbank.org/en/publication/global-economic-prospects>

World Economic Forum. (2023). *The Future of Jobs Report 2023*. https://www3.weforum.org/docs/WEF_Future_of_Jobs_2023.pdf